

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV 3
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2025/DS-ST
Ngày: 29 -9-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
cầm cố tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mới

2. Ông Lê Tấn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân KV 3 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân KV 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2025/TLST - DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 246/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng K

Trụ sở chính: Số AB-CD-EF, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (nay là AB-CD-EF Đường PHT, phường RG, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phương C – chức vụ: Quản lý cao cấp khách hàng cá nhân kiêm quản lý cao cấp khách hàng doanh nghiệp (có mặt).

Địa chỉ: Số XXXB đường Y/K, KV Z, phường OM, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Phạm Đình H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp TTA, xã TL, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đồng Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp TBA3, phường OM, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Ông Phạm Đình H có ký kết với Ngân hàng K – PGD OM Hợp đồng tín dụng số kiêm hợp đồng cầm cố số A953388/393/HĐTD-CC ngày 24/12/2019 để vay số tiền 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 ngày; Lãi suất vay: 16%/năm; Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Trong quá trình vay vốn, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay Ngân hàng KL yêu cầu ông H phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 26.622.471 đồng (trong đó gốc 11.251.550 đồng, lãi trong hạn 591.786 đồng, lãi quá hạn 14.779.135 đồng) tính đến ngày 29/9/2025 và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 30/9 /2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Sau khi ông H thực hiện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 65YY-YYY.YY.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đồng Minh T trình bày: Từ năm 2018 ông bắt đầu làm cộng tác viên cho Ngân hàng K. Khi có khách hàng có nhu cầu vay vốn, ông sẽ hỗ trợ khách hàng đến Ngân hàng làm thủ tục và khách hàng trực tiếp ký hợp đồng tín dụng và cầm cố tài sản đối với Ngân hàng. Ông không ký hợp đồng với tư cách bảo lãnh. Tuy nhiên, thực tế khách hàng thanh toán thông qua ông, ông mới nộp lại cho Ngân hàng. Khách hàng không trực tiếp đến thanh toán lãi và gốc cho Ngân hàng. Hình thức thanh toán cho Ngân hàng: tổng số tiền thu được của khách hàng hàng ngày phải chia đều ra cho tất cả các khách hàng (kể cả khách hàng không thanh toán). Tất cả sổ sách, chứng từ theo dõi ông phải nộp cho Ngân hàng, ông không được quản lý. Đối với khách hàng Phạm Đình H, có vay của Ngân hàng số tiền bao nhiêu ông không nhớ. Số tiền thu được từ khách hàng ông đều nộp đủ cho Ngân hàng nên ông nghĩ là khách hàng đã thanh toán hết. Việc khách hàng còn nợ Ngân hàng hay không ông không theo dõi nên không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Đình H phải trả Ngân hàng K số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 26.622.471 đồng (nợ gốc 11.251.550 đồng, lãi trong hạn 591.786 đồng, lãi quá hạn 14.779.135 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A953388/393/HĐTD-CC ngày 24/12/2019. Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Phạm Đình H cư trú tại ấp TTA, xã TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV 3 – Cần Thơ.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A953388/393/HĐTD-CC ngày 24/12/2019 giữa ông Phạm Đình H với Ngân hàng K, đủ căn cứ xác định ông H có vay tại Ngân hàng K số tiền 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 ngày; Lãi suất vay: 16%/năm; Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Căn cứ phiếu giải ngân chuyển khoản ngày 24/12/2019, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng (tài khoản ghi nợ Đồng Minh T và tài khoản đối ứng Phạm Đình H).

Căn cứ các phiếu thu tiền vay do ông T nộp của các khách hàng và bảng kê thu tiền chi tiết do ngân hàng cung cấp trong đó có khách hàng Phạm Đình H. Từ khi vay đến nay ông T đã nộp số tiền nợ gốc cho ông H là 38.748.450 đồng và lãi 2.038.374 đồng.

Căn cứ lời trình bày của ông T thì ông đã thu và nộp xong tất cả khoản tiền gốc và lãi mà khách hàng Phạm Đình H trả, tuy nhiên, khách hàng trả đủ hết nợ Ngân hàng chưa thì ông không theo dõi nên không rõ (chỉ nộp đủ các lần mà khách hàng trả cho ông).

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Phạm Đình H là khách hàng do cộng tác viên Đồng Minh T lập hồ sơ vay, theo dõi khoản vay và thu tiền nợ vay để nộp lại cho Ngân hàng. Giữa ông T và Ngân hàng có ký hợp đồng dịch vụ, ông T có nghĩa vụ gom tiền của khách hàng do mình phát vay (giới thiệu vay) để nộp lại cho Ngân hàng. Ông T chỉ thừa nhận giao cho Ngân hàng đủ số tiền mà khách trả theo từng tháng, tuy nhiên tổng số tiền ông H trả là bao nhiêu và còn nợ là bao nhiêu thì ông không rõ. Vì bị đơn không nộp chứng cứ chứng minh đã thanh toán hết khoản nợ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cần buộc ông Phạm Đình H trả số tiền 26.622.471 đồng (nợ gốc 11.251.550 đồng, lãi trong hạn 591.786 đồng, lãi quá hạn 14.779.135 đồng) tính đến ngày 29/9/2025 và lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi ông H thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về tài sản cầm cố: Ngân hàng K có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 01AAAA do Công an huyện TL cấp ngày 12/11/2014 (đối với xe mô tô biển kiểm soát 65YY-YYY.YY, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha) cho ông H khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Phạm Đình H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, khoản 6 Điều 95; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 98, 100, 108 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K. Buộc ông Phạm Đình H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K số tiền 26.622.471 đồng (nợ gốc 11.251.550 đồng, lãi trong hạn 591.786 đồng, lãi quá hạn 14.779.135 đồng) tính đến ngày 29/9/2025.

Kể từ ngày 30/9/2025 ông Phạm Đình H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Ngân hàng K có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 01AAAA do Công an huyện TL cấp ngày 12/11/2014 (đối với xe mô tô biển kiểm soát 65YY-YYY.YY, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha) cho ông H khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Buộc ông Phạm Đình H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.331.123 đồng. Ngân hàng K không phải nộp. Đại diện Ngân hàng K đã nộp số tiền tạm ứng án phí 604.907 đồng theo biên lai thu tiền số 0001260 ngày 25/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được nhận lại đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV3-CT;
- Phòng THADS KV3- CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm